|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II****Tổ Văn- Sử** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2022 – 2023****MÔN: NGỮ VĂN 7** |

 **A.NỘI DUNG ÔN TẬP**

[I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN](https://vndoc.com/de-cuong-on-tap-van-7-giua-ki-2-ket-noi-tri-thuc-289224#mcetoc_1gpc7drfl54v)

* + [1. Truyện ngụ ngôn](https://vndoc.com/de-cuong-on-tap-van-7-giua-ki-2-ket-noi-tri-thuc-289224#mcetoc_1gpc7drfl550)
	+ [2. Tục ngữ](https://vndoc.com/de-cuong-on-tap-van-7-giua-ki-2-ket-noi-tri-thuc-289224#mcetoc_1gpc7drfl551)
	+ [3. Thành ngữ](https://vndoc.com/de-cuong-on-tap-van-7-giua-ki-2-ket-noi-tri-thuc-289224#mcetoc_1gpc7drfl552)
	+ [4. Văn bản nghị luận](https://vndoc.com/de-cuong-on-tap-van-7-giua-ki-2-ket-noi-tri-thuc-289224#mcetoc_1gpc7drfl553)

[II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT](https://vndoc.com/de-cuong-on-tap-van-7-giua-ki-2-ket-noi-tri-thuc-289224#mcetoc_1gpc7drfl554)

* + [1. Nói quá](https://vndoc.com/de-cuong-on-tap-van-7-giua-ki-2-ket-noi-tri-thuc-289224#mcetoc_1gpcfh8bf4)
	+ [2. Biện pháp liên kết](https://vndoc.com/de-cuong-on-tap-van-7-giua-ki-2-ket-noi-tri-thuc-289224#mcetoc_1gpc7drfl556)
	+ [3. Thuật ngữ](https://vndoc.com/de-cuong-on-tap-van-7-giua-ki-2-ket-noi-tri-thuc-289224#mcetoc_1gpc7drfl557)

[III. VIẾT](https://vndoc.com/de-cuong-on-tap-van-7-giua-ki-2-ket-noi-tri-thuc-289224#mcetoc_1gpc7drfl558)

* + [1. Viết kết nối với đọc](https://vndoc.com/de-cuong-on-tap-van-7-giua-ki-2-ket-noi-tri-thuc-289224#mcetoc_1gpc7drfl559)
	+ [2. Viết bài văn](https://vndoc.com/de-cuong-on-tap-van-7-giua-ki-2-ket-noi-tri-thuc-289224#mcetoc_1gpc7drfl55a)

**B. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

## ****I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN****

### 1. Truyện ngụ ngôn

- Khái niệm: Truyện ngụ ngôn là hình thức tự sự cỡ nhỏ, trình bày những bài học đạo lí và kinh nghiệm sống, thường sử dụng lối diễn đạt ám chỉ, ngụ ý, bóng gió.

- Đặc điểm:

* Dung lượng: thường ngắn gọn
* Hình thức: thường được viết bằng thơ hoặc văn xuôi
* Nhân vật: con người hoặc con vật, đồ vật được nhân hóa (biết nói năng, có tính cách, tâm lí như con người)

### 2. Tục ngữ

- Khái niệm: Tực ngữ thuộc loại sáng tác ngôn từ dân gian, là những câu nói ngắn gọn, nhịp nhàng, cân đối, thường có vần điệu, đúc kết nhận thức về tự nhiên và xã hội, kinh nghiệm về đạo đức và ứng xử trong đời sống

### 3. Thành ngữ

- Khái niệm: Thành ngữ là một loại cụm từ cố định, có nghĩa bóng bẩy. Nghĩa của thành ngữ là nghĩa toát ra từ cả cụm, chứ không phải được suy ra từ nghĩa của từng thành tố

### 4. Văn bản nghị luận

**\* Yêu cầu của bài văn ngị luận về một vấn đề trong đời sống:**

- Nêu được vấn đề và ý kiến cần bàn luận.

- Trình bày được sự tán thành đối với ý kiến cần bàn luận.

- Đưa ra được những lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng để chứng tỏ sự tán thành là có căn cứ

**\* Dàn ý của bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống:**

**- Mở bài:** Giới thiệu vấn đề đời sống cần bàn trong bài nghị luận và nêu ý kiến của người viết về vấn đề cần bàn luận.

**- Thân bài:**

+ Giải thích những từ ngữ, khái niệm quan trọng. Nếu bài viết bàn về một câu tục ngữ, danh ngôn thì cần giải thích ý nghĩa cả câu.

+ Khẳng định ý kiến tán thành của người viết về vấn đề.

+ Thể hiện thái độ tán thành ý kiến được nêu bằng các ý:

 +Khía cạnh thứ nhất cần tán thành (lí lẽ + bằng chứng)

 + Khía cạnh thứ hai cần tán thành (lí lẽ + bằng chứng)….

- Lật lại vấn đề: nhìn nhận vấn đề ở chiều hướng ngược lại, trao đổi với ý kiến trái chiều, đánh giá những ngoại lệ, bổ sung ý cho vấn đề thêm toàn vẹn.

**- Kết bài:** Khẳng định lại ý kiến. Đề xuất giải pháp, nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động.

***\* Lưu ý***: **Các vấn đề được bàn trong văn bản nghị luận:**

* Mọi vấn đề của đời sống xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học… đều có thể được nêu ra để bàn trong văn bản nghị luận
* Văn bản nghị luận có giá trị phải chọn được vấn đề đáng quan tâm, có ý nghĩa với nhiều người
* Trước một vấn đề được bàn luận có thể có nhiều ý kiến khác nhau

- Mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận

* Sức thuyết phục của ý kiến phụ thuộc vào việc dùng lí lẽ và bằng chứng
* Mỗi ý kiến được làm rõ bằng một số lí lẽ
* Mỗi lí lẽ được củng cố bởi một số bằng chứng
* Ý kiến cần mới mẻ, sắc bén; bằng chứng cần xác thực, tiêu biểu
* Các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng cần phải có mối liên hệ với nhau tạo thành một hệ thống chặt chẽ

## ****B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT****

### **1. Nói quá**

- Khái niệm: Nói quá là biện pháp tu từ phóng đại tính chất, mức độ, quy mô của đối tượng để nhấn mạnh, tắng ức biểu cảm hoặc gây cười

- Phân biệt nói quá và nói khoác: [Phân biệt nói khoác và nói quá lớp 7](https://vndoc.com/phan-biet-noi-khoac-va-noi-qua-lop-7-286310)

### **2. Biện pháp liên kết**

Sự gắn kết giũa các câu trong đoạn văn hoặc giữa các đoạn văn trong văn bản được thể hiện qua các phép liên kết, gắn với các phương tiện (từ ngữ) liên kết cụ thể. Ví dụ:

* Phép nối (từ ngữ nối: nhưng, tuy nhiên, mặc dù, bên cạnh đó…)
* Phép thế (đại từ, từ ngữ đồng nghĩa)
* Phép lặp (lặp lại từ ngữ đã có trong câu trước, đoạn trước)

### **3. Thành ngữ**

- Về cầu tạo: thành ngữ là một cụm từ cố định, khác với cụm từ tự do. Cụm từ đó chỉ sự tồn tại trong một tình huống giao tiếp cụ thể, không dùng lại nguyên xi trong các tình huống khác. Ngược lại, thành ngữ luôn cố định, giống như những “cấu kiện đúng sẵn”, phải sử dụng nguyên khối. Chúng được dùng đi dùng lại nhiều lần trong những ngữ cảnh phù hợp.

- Về nghĩa: Nghĩa của thành ngữ là nghĩa của toàn khối chứ không phải nghĩa cộng gộp từ các thành tố. Chính vì điều này, thành ngữ được sử dụng như từ. Thành ngữ thường có nghĩa bóng bẩy, nghĩa biểu trưng.

**2. Chức năng**

- Việc dùng thành ngữ giúp cho câu trở nên súc tích, bóng bẩy, gợi nhiều liên tưởng

## ****C. VIẾT****

### **1. Viết kết nối với đọc**

**- Viết kết nối với đọc Bài 6: Bài học cuộc sống**

* [Kể một câu chuyện ngụ ngôn đã để lại cho em bài học sâu sắc](https://vndoc.com/ke-mot-cau-chuyen-da-de-lai-cho-em-bai-hoc-sau-sac-lop-7-286172)
* [Viết đoạn văn có sử dụng một thành ngữ trong truyện ngụ ngôn em đã](https://vndoc.com/viet-doan-van-co-su-dung-thanh-ngu-deo-cay-giua-duong-286176) học

**- Viết kết nối với đọc Bài 7: Thế giới viễn tưởng**

* [Viết đoạn văn kể về không gian em định tới](https://vndoc.com/viet-doan-van-khoang-5-7-cau-ke-ve-khong-gian-em-dinh-toi-lop-7-289142)

**2. Viết bài văn**

**Dạng 1:**Nghị luận về một vấn đề trong đời sống (ý kiến tán thành)

* Nghị luận về tính đúng đắn của câu tục ngữ: “Có công mài sắt có ngày nên kim”
* Nghị luận về tính đúng đắn của câu tục ngữ: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”
* Nghị luận về tính đúng đắn của câu tục ngữ: “Đi một ngày đàng học một sàng khôn”

**Dạng 2:** Kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử

* Kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

**C. MỘT SỐ ĐỀ ĐỌC HIỂU VÀ TỰ LUẬN THAM KHẢO**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Đề 1: Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi?**

**CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

*Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.*

*Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:*

*- Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng túi tiền.*

*Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.*

*Thấy vậy, bốn người con cùng nói:*

*- Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!*

*Người cha liền bảo:*

*- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.*

 (Theo **Ngụ ngôn Việt Nam**)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. *Câu chuyện bó đũa* thuộc thể loại nào?

A. Truyện truyền thuyết B. Truyện cổ tích

C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 2**. Câu chuyện được kể bằng lời của ai?

A. Lời của người cha B. Lời của người kể chuyện

C. Lời của người em gái D. Lời của người anh cả

**Câu 3.** Thấy anh em không yêu thương nhau, người cha có thái độ ra sao?

A. Khóc thương B. Tức giận

C. Thờ ơ D. Buồn phiền

**Câu 4.** Tại sao bốn người con không ai bẻ gãy được bó đũa?

1. Họ chưa dùng hết sức để bẻ
2. Không ai muốn bẻ cả
3. Cầm cả bó đũa mà bẻ
4. Bó đũa được làm bằng kim loại

**Câu 5**. Người cha đã làm gì để răn dạy các con?

A. Cho thừa hưởng cả gia tài B. Lấy ví dụ về bó đũa

C. Trách phạt D. Giảng giải đạo lý của cha ông

**Câu 6**. Trạng ngữ trong câu: “Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận.*”* bổ sung ý nghĩa gì?

Top of Form

 A. Thời gian B. Nơi chốn

C. Cách thức D. Mục đích

**Câu 7**. Từ “*đoàn kết*” trái nghĩa với từ nào?

A. Đùm bọc B. Chia rẽ

C. Yêu thương D. Giúp đỡ

**Câu 8.** Nhận xét nào sau đây đúng với *Câu chuyện bó đũa*?

1. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.
2. Ca ngợi tình cảm anh, em đoàn kết, thương yêu nhau.
3. Giải thích các bước bẻ đũa.
4. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

**Câu 9**. Qua câu chuyện trên, rút ra bài học mà em tâm đắc nhất?

**Câu 10**. Cách dạy con của người cha có gì đặc biệt?

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**THỜI GIAN LÀ VÀNG**

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

*(Theo Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam,2007, tr 36-37)*

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1:** Văn bản “Thời gian là vàng” thuộc loại văn bản nào?

A. Văn bản biểu cảm

B. Văn bản nghị luận

C. Văn bản tự sự

D. Văn bản thuyết minh

**Câu 2:** Trong văn bản trên người viết đã đưa ra mấy ý kiến để nêu lên giá trị của thời gian?

A. 7

B. 6

C. 5

D. 4

**Câu 3:** Nhận định nào không đúng khi nói văn bản “Thời gian là vàng” là bàn về một vấn đề đời sống?

A. Bài viết ngắn gọn súc tích, thể hiện rõ tình cảm của người viết

B. Người viết thể hiện rõ ý kiến dối với vấn đề cần bàn bạc

C. Trình bày những ý kiến, lí lẽ, bằng chứng cụ thể

D. Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

**Câu 4: “**Bữa đực, bữa cái” trong văn bản có nghĩa là?

A. Bữa học bữa nghỉ

B. Học tập chăm chỉ,

C. Kiên trì trong học tập

D. Chịu khó học tập

**Câu 5:** Nội dung chính trong văn bản trên là gì?

A. Khẳng định giá trị của vàng đối với con người

B. Khẳng định giá trị của thời gian đối với con người

C. Phải biết tận dụng thời gian trong công việc.

D. Ý nghĩa của thời gian trong kinh doanh, sản xuất

**Câu 6:** Xác định phép lập luận trong văn bản trên.

A. Phép lập luận chứng minh, giải thích

B. Trình bày khái niệm và nêu ví dụ

C. Phép liệt kê và đưa số liệu

D. Phép lập luận phân tích và chứng minh

**Câu 7:** Ý nào đúng khi nói về “**giá trị của thời gian là sự sống**” từ văn bản trên?

A. Biết nắm thời cơ, mất thời cơ là thất bại.

B. Sự sống con người là vô giá, phải biết trân trọng

C. Kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

D. Phải kiên trì, nhẫn nại mới thành công.

**Câu 8:** Em tâm đắc thông điệp nào nhất? Vì sao? (Vận dụng)

**Câu 9.**Qua văn bản trên em rút ra bài học gì về việc sử dụng thời gian? (Vận dụng)

**II. VIẾT**

**Dạng 1: Nghị luận về một vấn đề trong đời sống (ý kiến tán thành)**

**Dàn ý Nghị luận về câu tục ngữ “Có công mài sắt, có ngày nên kim”**

**1. Mở bài**

Giới thiệu về câu tục ngữ: **“Có công mài sắt, có ngày nên kim”**
**2. Thân bài**

**a. - Giải thích nghĩa câu tục ngữ:**
+ "Sắt": Vốn là những vật to lớn, bề ngoài sần sùi, không sáng bóng,đẹp đẽ, lại vô cùng cứng rắn.
+ "Kim": Chỉ những vật vô cùng nhỏ bé, nhẵn nhụi, bề mặt sáng,hữu dụng trong cuộc sống như dùng để may vá quần áo.
+ "Có công mài sắt, có ngày nên kim": Tức là có quyết tâm, kiên nhẫn, miệt mài, ngày qua ngày mài mòn thanh sắt lớn để tạo nên thành quả là chiếc kim bé nhỏ, đẹp đẽ được tôi rèn từ một thanh sắt lớn, xấu xí.

**- Nghĩa bóng:**
+ "Sắt": Tức là khó khăn, những thử thách trên con đường đạt tới mơ ước và những điều mình mong muốn. Nó cũng là những công việc nhỏ cần thiết để góp phần tạo nên thành quả xứng đáng.
+ "Kim": Tức là thành quả sau một quá trình kiên trì, nhẫn nại thực hiện mọi thử thách và khó khăn. Nó cũng là ý nghĩa của sự luyện tập, của lòng quyết tâm bền bỉ.
-> Ý nghĩa của câu tục ngữ: Có sự kiên trì thì dù là việc gì cũng có thể đạt được thành công như mong muốn.

***b. Tại sao khuyên có công mài sắt có ngày nên kim?***

 *\** **Khẳng định tầm quan trọng và ý nghĩa của đức tính kiên trì, nỗ lực trong cuộc sống**
- Không có một thành quả tốt đẹp nào mà không bắt nguồn từ sự cố gắng, nỗ lực vượt bậc.
- Từ những thất bại, những vấp ngã con người ta mới đúc rút được những kinh nghiệm quý báu, lấy đó làm bài học để đời, và lần nữa tiến bước tới thành công.
- Việc đạt được thành tựu thông qua những nỗ lực, cố gắng dài lâu, trải qua nhiều khó khăn vất vả, thì thành tựu ấy lại càng đáng quý, đáng tự hào hơn.

-> Mỗi con người không ai tự nhiên mà nên người, thành tài, tất cả những thứ đó chúng ta có được là do quá trình học tập rèn luyện, tích lũy kiến thức.

Người nào càng chăm chỉ, kiên nhẫn, chịu khó, tích cực trau dồi kiến thức thì càng thu về được những quả ngọt, mở mang tầm hiểu biết và có được thành công.

**\* Dẫn chứng:**

- Để có một sự nghiệp cách mạng vĩ đại Bác phải trải qua bao gian khổ, bôn ba khắp nơi, làm đủ mọi nghề.
- Cao Bá Quát nhờ cố gắng rèn luyện không ngừng mà luyện được nét chữ đẹp và nổi tiếng khắp vùng là người văn hay chữ tốt.
- Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký vượt qua nghịch cảnh để trở thành một trong những người thầy nổi tiếng nhất Việt Nam.

**c. Phản biện**

+ Nhiều bạn trẻ lười biếng, dễ dàng từ bỏ những mục tiêu đặt ra.
+ Nhiều bạn trẻ gặp thất bại thay vì kiên trì cố gắng họ lại chọn cách buông xuôi, không dũng cảm đương đầu với vật cản, mới "thấy sóng cả vội ngã tay chèo", để thụt lùi trước khó khăn, trở ngại, những kẻ đó dễ thất bại trên đường đời, những người này đáng bị xã hội thẳng thắn lên án, chỉ trích.

**d. Phải làm gì để nuôi dưỡng tính kiên trì nhằm đạt được thành công?**
- Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ cố gắng hết mình vì những mục tiêu tốt đẹp
- Chấp nhận đối mặt với khó khăn, không nản lòng trước thất bại.

**3. Kết bài**

 - Khái quát lại vấn đề nghị luận: câu tục ngữ “Có công mài sắt, có ngày nên kim”, đồng thời rút ra bài học, liên hệ bản thân.

**Dạng 2: Kể lại một sự việc liên quan đến một nhân vật lịch sử**

 **Dàn ý bài văn : Kể lại một sự việc liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.**

**Mở bài**

- Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử mà văn bản sẽ thuật lại.

- Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.

**Thân bài**

1. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện.

- Câu chuyện, huyền thoại liên quan.

- Dấu tích liên quan.

2. Thuật lại nội dung diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử.

- Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.

- Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn,...); kết hợp kể chuyện với miêu tả.

3. Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật/ sự kiện lịch sử.

**Kết bài**

Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc.